

THỰC TRẠNG VỀ TÍNH TỰ TIN VÀ GIÁO DỤC TÍNH TỰ TIN CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI THÔNG QUA TRÒ CHƠI “ĐỒNG KỊCH” Ở MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

BÙI THỊ HẰNG NGA*

Ngày nhận bài: 03/08/2016; ngày sửa chữa: 18/08/2016; ngày duyệt đăng: 22/08/2016.

Abstract: Self-Confidence is an important personality and prerequisite to reach successes; therefore, confidence education at the young ages is an important task in kindergarden because this period has been seen the golden time of education, especially at the ages of 5 to 6. Among games, play-acting has been seen as a proper teaching method in helping children promote confidently their strengths. Although teachers in some preschools in Uong Bi City, Quang Ninh Province have recognized importance of confidence education and play-acting, they have not designed appropriate activities to improve confidence for preschoolers. This situation requires educators to find out solutions to promote advantages of play-acting in confidence education for children aged 5-6.

Keywords: Confidence education, Drama games, play-acting, children aged 5 to 6.

Xã hội ngày càng phát triển đòi hỏi con người phải vươn lên, tìm cách khẳng định mình và chắc chắn không thể thiếu sự tự tin. Tính tự tin (TTT) là phẩm chất nhân cách quan trọng, là điều kiện đảm bảo cho con người phát huy cao độ mọi tiềm năng của bản thân, chiến thắng mọi khó khăn để đi đến thành công. Lứa tuổi mầm non - chặng đường phát triển đầu tiên với nhịp độ cực nhanh và đặc biệt nhạy cảm, là giai đoạn “vàng” của sự phát triển và cũng là thời cơ “vàng” của giáo dục. Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đang hình thành và phát triển nhân cách, TTT là một trong những phẩm chất cần được quan tâm nhằm chuẩn bị những tiền đề cần thiết trước khi trẻ bước vào trường phổ thông. Trò chơi đóng kịch (TCĐK) là cơ hội để trẻ bộc lộ, phát huy được nhiều thế mạnh của bản thân và qua đó, TTT được hình thành và phát triển.

Hầu hết giáo viên (GV) nhận thức được vai trò của giáo dục tính tự tin (GD TTT) và ưu thế của TCĐK với vấn đề này. Tuy nhiên, họ chưa có sự quan tâm đầu tư thời gian, tâm sức cho hoạt động này, TCĐK bị “thả nổi” hoặc tổ chức đơn điệu không thu hút được sự chú ý của trẻ; vấn đề GD TTT thông qua TCĐK cho trẻ mầm non còn nhiều hạn chế. Việc tìm hiểu thực trạng này là điều cấp thiết hiện nay.

1. Lí luận về TTT và GD TTT của trẻ 5-6 tuổi

1.1. Tính tự tin

Theo Gael Lindenfield, “Người tự tin là người cảm thấy hài lòng về mình” [1; tr 16]. Theo Lê Bích Ngọc,

“Tự tin là tin vào bản thân mình. Giá trị tự tin thể hiện ở năng lực nhận thức được những giá trị của bản thân, tin tưởng vào khả năng của mình, tin tưởng vào những lựa chọn, giải quyết vấn đề của bản thân” [2; tr 84].

TTT là một phẩm chất nhân cách, là năng lực nhận thức được giá trị của bản thân, tin tưởng vào khả năng của mình, giúp họ có sức mạnh, ý chí để tiến hành chắc chắn một việc nào đó.

Như vậy, TTT được coi như khả năng của con người đi ra khỏi giới hạn của bản thân, tin tưởng vào khả năng to lớn và phẩm chất tốt đẹp của mình có thể đạt được qua rèn luyện trong học tập và lao động. TTT cũng như bất cứ phẩm chất nào của nhân cách, đều được hình thành, phát triển trong hoạt động và thông qua hoạt động. Để khẳng định vai trò của TTT, tác giả Minh Thư đã đề cao vai trò của TTT khi cho rằng: “Ý thức được khả năng của bản thân sẽ giúp ta tự tin đối mặt với những thách thức của cuộc sống” [3; tr 57].

TTT có vai trò quan trọng, là điều kiện để phát triển nhân cách, nghiên cứu TTT là rất quan trọng để hiểu rõ cơ chế hình thành một nhân cách sáng tạo, chủ động, độc lập bởi thiếu tự tin là nguyên nhân của mọi thất bại. TTT được thể hiện trong tất cả các lĩnh vực của đời sống, giúp con người vượt qua được khó khăn để vươn tới thành công.

* Trường Đại học Hạ Long

1.2. Biểu hiện TTT của trẻ 5-6 tuổi

- *Tự tin bên trong*: + *Tin tưởng vào khả năng của bản thân*: biết rõ khả năng của bản thân, luôn yêu quý, lạc quan, tin tưởng về bản thân; biết chấp nhận bản thân khi mắc lỗi và chấp nhận rủi ro; bình tĩnh khi gặp khó khăn, nguy hiểm; tự hào, sung sướng, trân trọng thành quả của mình làm ra, thích được tán dương, khen thưởng; + *Thái độ khi tham gia hoạt động*: mạnh dạn, sẵn sàng tham gia vào các hoạt động chung; chủ động tìm tòi, khám phá, lựa chọn hoạt động cũng như công cụ và các phương tiện phù hợp; có tinh thần trách nhiệm và tham gia nhiệt tình vào các hoạt động; kiên trì, cố gắng hoàn thành công việc được giao; luôn biết những mục tiêu cụ thể, biết đặt ra mục đích và kế hoạch cho hoạt động của mình.

- *Tự tin bên ngoài*: + *Tính quyết đoán, khả năng bày tỏ ý kiến*: quyết đoán, tự đưa ra quyết định và xử lý tình huống khi tham gia hoạt động; biết tìm cách vượt qua khó khăn, tự làm và chịu trách nhiệm, không ỷ lại vào bạn bè hay cô giáo, chỉ nhờ người khác khi cần thiết; biết bày tỏ ý kiến của mình một cách trực tiếp và thẳng thắn; chủ động thỏa thuận với bạn chơi; mạnh dạn bảo vệ ý kiến của mình, không chạy theo đa số nhưng sẵn sàng sửa sai khi biết ý kiến của mình không đúng; + *Kỹ năng giao tiếp và thể hiện trước đám đông*: chủ động trong giao tiếp, dễ dàng bắt chuyện với người xung quanh, trò chuyện với mọi người tự nhiên, linh hoạt; giọng nói to, rõ ràng, dễ nghe; cử chỉ, điệu bộ phù hợp với lời nói; biết lắng nghe và hiểu người khác nói; tác phong hồn nhiên, thoải mái, ứng xử đồng đều, đàng hoàng, không rụt rè e sợ, giữ bình tĩnh khi đứng nói trước đám đông; + *Khả năng biểu cảm và kiểm soát cảm xúc của bản thân*: sử dụng phối hợp các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (nét mặt, cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ, động tác)... để thể hiện sắc thái biểu cảm một cách tự nhiên và phù hợp; thể hiện rõ ràng các cung bậc cảm xúc một cách tự nhiên; tự kiểm chế xúc cảm của bản, không bị xúc động thái quá trước một sự kiện bất ngờ.

1.3. GDTT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non

- *Mục tiêu*: Giúp trẻ có những hiểu biết cần thiết về bản thân, tin tưởng vào khả năng của bản thân, có sức mạnh để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình; hình thành, củng cố, phát triển các kỹ năng thể hiện TTT cho trẻ; bồi dưỡng cho trẻ có thái độ đúng đắn đối với việc phát triển TTT.

- *Nội dung*: + *Giáo dục cho trẻ nhận biết về bản thân, luôn tin tưởng vào khả năng của bản thân*: đặc

điểm và chức năng của cơ thể; năng lực của bản thân và những hoạt động mình có thể làm; nhận thức trạng thái, suy nghĩ, hành động của bản thân, từ đó yêu quý, tin tưởng vào khả năng của bản thân; + *Giáo dục cho trẻ kỹ năng thể hiện TTT*: khẳng định bản thân là người tự tin, có giá trị và vui sướng với những thành quả đạt được; mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp; có kỹ năng tổ chức hoạt động cho bản thân, biết lựa chọn phương tiện để thực hiện hoạt động đạt kết quả; dễ đồng cảm, chia sẻ với bạn bè xung quanh, bày tỏ tình cảm phù hợp, đúng lúc; quyết đoán, tự quyết định và xử lý tình huống trong từng hoàn cảnh cụ thể, không ỷ lại vào người khác, chỉ nhờ người khác khi cần thiết; kiên trì, vượt khó khăn để hoàn thành công việc được giao; vững vàng trước những thất bại, thiếu sót của bản thân; + *Giáo dục cho trẻ thái độ phát triển TTT*: tin tưởng vào bản thân, dám chấp nhận thử thách, "tôi tin tôi có thể làm được", luôn sẵn sàng tự lập, sẵn sàng thể hiện, biết chấp nhận bản thân.

1.4. Ý nghĩa của TCĐK đối với việc GDTT cho trẻ

TCĐK là trẻ tái tạo, mô phỏng lại các nhân vật theo một tác phẩm văn học có sẵn, được trẻ em rất yêu thích bởi đây vừa là trò chơi, vừa là hoạt động nghệ thuật. Trò chơi này đòi hỏi khả năng tìm kiếm phương tiện thể hiện, cách phối hợp ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể (cử chỉ, nét mặt, điệu bộ, tác phong, tư thế) để thể hiện sắc thái biểu cảm về nhân vật. Đây chính là cơ hội tuyệt vời để trẻ bộc lộ, thể hiện khả năng của mình, phát triển ở trẻ tính tích cực cá nhân, tính độc lập - một trong những điều kiện quan trọng để giúp trẻ tự tin. Sự trải nghiệm, đắm mình trong luyện tập và thể nghiệm thành công là động lực giúp trẻ tự tin, trẻ càng tự tin thì càng muốn thể hiện. Thêm vào đó, hoạt động này cũng rèn luyện ở trẻ khả năng đánh giá và tự đánh giá giúp nhìn nhận tốt hơn về bản thân, là yếu tố cần thiết để tạo nên một con người tự tin.

2. Thực trạng về TTT của trẻ 5-6 tuổi thông qua TCĐK ở trường mầm non

Chúng tôi tiến hành khảo sát tại 4 trường mầm non: Nam Khê, Quang Trung, Thực hành Sư phạm và Yên Thanh vào tháng 01/2016 dựa trên tiêu chí đánh giá như sau (bảng 1):

Điểm được quy đổi thành 3 mức độ như sau: 12-15 điểm: *mức độ cao*; 8-11 điểm: *mức độ trung bình*; dưới 8 điểm: *mức độ thấp*.

Kết quả khảo sát thu được như sau (bảng 2):

Bảng 1. Tiêu chí đánh giá TTT của trẻ 5-6 tuổi thông qua TCĐK ở trường mầm non

| Tiêu chí | Biểu hiện TTT | | |
|---|--|---|---|
| | 3 điểm | 2 điểm | 1 điểm |
| 1. Thái độ khi tham gia TCĐK | Hăng hái, tích cực và sẵn sàng tham gia trò chơi. Chủ động phối hợp và hòa đồng với các bạn. Tự hào và trân trọng những kết quả thể hiện của mình. | Khá tích cực và muốn tham gia trò chơi. Có thể phối hợp và hòa đồng với các bạn. Vui thích trước những kết quả thể hiện của mình. | Chưa tích cực tham gia trò chơi. Chưa chủ động phối hợp và hòa đồng với bạn. Không quan tâm tới kết quả thể hiện của mình. |
| 2. Khả năng giao tiếp và thể hiện trước đám đông | Mạnh dạn, bình tĩnh, không run sợ khi đứng nói trước đám đông. Dễ dàng bắt chuyện với người xung quanh. Biết lắng nghe và hiểu ý kiến của người khác. Tích cực thể hiện khả năng của mình trước đám đông. | Tương đối mạnh dạn và bình tĩnh khi đứng nói trước đám đông. Có thể bắt chuyện với người xung quanh và lắng nghe ý kiến của người khác. Khá tích cực thể hiện khả năng của mình với bạn. | Chưa mạnh dạn, dễ mất bình tĩnh khi đứng nói trước đám đông. Khó khăn khi bắt chuyện với người xung quanh. Khó khăn khi thể hiện khả năng của mình. |
| 3. Tính quyết đoán và khả năng bày tỏ ý kiến của mình | Luôn quyết đoán, tự đưa ra quyết định. Mạnh dạn bày tỏ ý kiến một cách trực tiếp và thẳng thắn. Luôn cố gắng thực hiện công việc đến cùng. Không chạy theo đa số và sẵn sàng sửa sai khi biết ý kiến của mình chưa đúng. | Khá quyết đoán, bước đầu biết tự đưa ra quyết định. Khó khăn khi bày tỏ ý kiến của mình. Có thể thực hiện công việc đến cùng nếu có sự giúp đỡ. Ít chạy theo đa số, biết sửa sai khi được bạn bè giúp đỡ. | Chưa quyết đoán, khó khăn khi phải đưa ra quyết định. Chưa thể bày tỏ ý kiến của mình. Dễ chạy theo đa số và khó sửa sai. |
| 4. Khả năng biểu cảm trong thể hiện | Làm chủ không gian, biết ngắt mắt nhìn mọi người xung quanh. Ngôn ngữ mạch lạc, có ngữ điệu phù hợp. Cử chỉ, nét mặt, điệu bộ ăn khớp với lời nói, thể hiện được các cung bậc cảm xúc | Bước đầu ngắt mắt nhìn mọi người xung quanh. Ngôn ngữ khá mạch lạc, ngữ điệu khá phù hợp. Cử chỉ, nét mặt ăn khớp với lời nói, thể hiện được một vài cảm xúc | Ít ngắt mắt nhìn vào người xung quanh. Ngôn ngữ chưa mạch lạc, đều đều, chưa có ngữ điệu. Chưa thể hiện được cảm xúc |
| 5. Khả năng đánh giá và tự đánh giá | Tự đánh giá kết quả hoạt động của mình. Biết phát huy thế mạnh và khắc phục nhược điểm của bản thân. Nhận xét, đánh giá và góp ý cách thể hiện vai với bạn. | Biết đánh giá kết quả hoạt động của mình khi được gợi ý. Bước đầu phát huy thế mạnh của bản thân. Có thể nhận xét, đánh giá bạn. | Chưa biết đánh giá kết quả hoạt động của mình. Không biết phát huy thế mạnh của bản thân. Khó khăn khi đưa ra nhận xét, đánh giá bạn. |

đó, số trẻ đạt ở mức độ cao chiếm tỉ lệ rất nhỏ chỉ có 12,0%. Qua đó khẳng định, TTT của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong TCĐK ở bốn trường mầm non này ở mức trung bình-thấp, điều này cho thấy mức độ biểu hiện TTT của trẻ trong vẫn chưa thực sự đạt hiệu quả như mong đợi.

Qua tìm hiểu, chúng tôi đưa ra một số nguyên nhân thực trạng như sau:
 - Cơ sở vật chất, đồ dùng phục vụ TCĐK chưa được đầu tư, phòng lớp chật hẹp, số trẻ đông, chưa có sự nhiệt tình, tâm huyết của GV, họ “thả nổi” hoặc áp đặt trẻ trong TCĐK nên hiệu quả GDTT chưa cao; - Do hạn chế về kĩ năng sư phạm nên khi tổ chức TCĐK, GV lúng túng, “rập khuôn” và “máy móc”, GV chủ yếu dành thời gian rèn trẻ thuộc lòng lời thoại của các vai chứ chưa chú trọng đến việc GDTT cho trẻ; - Các

Bảng 2. Kết quả về mức độ biểu hiện TTT của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua TCĐK ở một số trường MN trên địa bàn TP. Ônng Bí

| Trường mầm non | Tổng số trẻ | Mức độ biểu hiện TTT | | | | | |
|-------------------|-------------|----------------------|------|------------|------|------|------|
| | | Cao | | Trung bình | | Thấp | |
| | | SL | % | SL | % | SL | % |
| Nam Khê | 40 | 5 | 12,5 | 22 | 55,0 | 13 | 32,5 |
| Quang Trung | 35 | 4 | 11,4 | 18 | 51,4 | 13 | 37,2 |
| Thực hành Sư phạm | 40 | 6 | 15,0 | 20 | 50,0 | 14 | 35,0 |
| Yên Thanh | 35 | 3 | 8,6 | 17 | 48,5 | 15 | 42,9 |
| Trung bình | 150 | 18 | 12,0 | 77 | 51,3 | 55 | 36,7 |

Bảng 2 cho thấy, mức độ biểu hiện TTT của trẻ bốn trường chênh lệch không đáng kể (chủ yếu ở mức độ trung bình và thấp); có tới 51,3% trẻ đạt mức độ trung bình và 36,7% trẻ ở mức độ thấp, trong khi

trường mầm non chủ yếu cho trẻ xem tivi với các bộ phim hoạt hình mà ít quan tâm đến việc cho trẻ được trải nghiệm, thâm nhập vào những câu chuyện đó; - Khối lượng công việc của GV rất lớn: vừa chăm sóc giáo dục trẻ vừa làm các công tác khác như: phổ cập cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi, hồ sơ, sổ sách, giáo án nên thời gian đầu tư và lên kế hoạch GDTT cho trẻ còn hạn chế.

3. Thực trạng về GDTT cho trẻ 5-6 tuổi thông qua TCĐK

Chúng tôi sử dụng phiếu Anket gửi tới 60 GV của 6 trường mầm non (Yên Thanh, Thực hành Sư phạm, Quang Trung, Nam Khê, Hoa Ngọc Lan, 19/5) kết hợp quan sát trực tiếp hoạt động giảng dạy của họ tại một số trường mầm non trên địa bàn TP. Ônng Bí, tỉnh Quảng Ninh. Khảo sát được tiến hành vào tháng 01/2016. Kết quả thu được như sau:

3.1. Nhận thức của GV về khái niệm TTT: có 30% GV *nhận thức đúng* về khái niệm TTT, họ đồng ý với dấu hiệu bản chất của TTT là “mạnh dạn trước đám đông, tin vào bản thân mình, khả năng của mình”; 43,3% GV đã có *nhận thức gần đúng* về TTT, họ đồng ý với những dấu hiệu của TTT là “không rụt rè, nhút nhát; dám nói lên suy nghĩ và bảo vệ ý kiến của mình, bạo dạn bộc lộ nhu cầu sở thích của bản thân, luôn cố gắng và nỗ lực hết mình”; còn lại 26,7% GV *nhận thức sai* khái niệm TTT, họ coi TTT là “sôi nổi, nhiệt tình” hoặc nhầm lẫn giữa tự tin và tự lực.

3.2. Nhận thức của GV về sự cần thiết của việc GD TTT cho trẻ 5-6 tuổi thông qua TCĐK ở trường mầm non: Có 55% GV cho rằng “*rất cần thiết*”, 30% GV cho rằng “*cần thiết*”, 15% GV cho rằng “*không cần thiết*”. Như vậy, đa số GV đều nhận thức được vai trò quan trọng của việc GD TTT thông qua TCĐK cho trẻ mầm non. Tuy nhiên, qua trao đổi trực tiếp với GV, chúng tôi nhận thấy, GV buông lỏng GD TTT bởi số trẻ đông, để theo sát trẻ mất rất nhiều thời gian và công sức. Hơn nữa, với hai loại tiết “*Biết*” và “*Chưa biết*” của hoạt động làm quen với tác phẩm văn học như hiện nay, TCĐK không còn là hoạt động bắt buộc nên GV ít tổ chức, họ chỉ tổ chức khi có sự kiện hoặc tham gia thi GV giỏi.

3.3. Mức độ sử dụng biện pháp GD TTT cho trẻ 5-6 tuổi thông qua TCĐK ở trường mầm non (bảng 3):

Bảng 3. Mức độ sử dụng biện pháp GD TTT cho trẻ 5-6 tuổi thông qua TCĐK ở trường mầm non

| TT | Biện pháp | Mức độ sử dụng | | | | | |
|----|--|----------------|------|--------------|------|---------------|------|
| | | Thường xuyên | | Thỉnh thoảng | | Không bao giờ | |
| | | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | Khuyến khích động viên, khen thưởng, nêu gương | 50 | 83,3 | 10 | 16,7 | 0 | 0 |
| 2 | Trò chuyện đàm thoại | 36 | 60 | 18 | 30 | 6 | 10 |
| 3 | Tổ chức các hình thức thi đua | 36 | 76,7 | 10 | 16,7 | 4 | 6,7 |
| 4 | Trò chơi hoạt động nhóm, tập thể | 40 | 66,7 | 16 | 26,7 | 4 | 6,7 |
| 5 | Tạo cơ hội cho trẻ tự khẳng định | 44 | 73,3 | 12 | 20 | 4 | 6,7 |
| 6 | Giao nhiệm vụ, không làm hộ trẻ, chỉ giúp đỡ khi cần thiết | 30 | 50 | 24 | 40 | 6 | 10 |
| 7 | Cá biệt hóa những trẻ nhút nhát để giúp đỡ | 30 | 50 | 14 | 23,3 | 16 | 26,7 |
| 8 | Tổ chức cho trẻ đánh giá và tự đánh giá | 34 | 56,7 | 16 | 26,7 | 10 | 16,7 |

Bảng 3 cho thấy, GV đã sử dụng nhiều biện pháp để GD TTT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua TCĐK.

Trong đó, các biện pháp được GV sử dụng nhiều nhất là: “*Khuyến khích động viên, khen thưởng, nêu gương*” (83,3%), “*Tổ chức các hình thức thi đua*” (76,7%) và “*Tạo cơ hội cho trẻ tự khẳng định*” (73,3%); ở mức độ “*thường xuyên*”, không có biện pháp nào GV sử dụng dưới 50%.

Qua quan sát chúng tôi nhận thấy, khi khuyến khích, khen thưởng trẻ, GV chưa gắn lời khen với tình huống, cũng như những tiến bộ của trẻ trong quá trình hoạt động mà chỉ thực hiện khi kết thúc buổi chơi. Quá trình tổ chức thi đua còn đơn điệu, máy móc khiến trẻ không hào hứng. GV chưa tạo nhiều cơ hội cho trẻ thể hiện trước đám đông, bởi họ cho rằng, kĩ năng chơi của trẻ chưa đạt, GV phải làm mẫu hoặc hướng dẫn trẻ một cách máy móc. Những trẻ mạnh dạn, nhanh nhẹn thường được áp đặt lên chơi trước và nhập vai theo ý cô; còn trẻ nhút nhát, thụ động chỉ ngồi xem, GV gần như bỏ quên sự có mặt của những trẻ này. GV chưa quan tâm đến việc cho trẻ đánh giá bạn nhằm đưa ra cách khắc phục sửa chữa cho những buổi chơi sau đạt kết quả tốt hơn. Chính vì vậy, vấn đề GD TTT cho trẻ chưa đạt hiệu quả như mong đợi.

Có thể khẳng định, TTT là phẩm chất nhân cách giúp con người phát huy cao độ mọi tiềm năng và tiến tới thành công. TCĐK chính là con đường giáo dục tối ưu để GD TTT cho trẻ. GD TTT cho trẻ 5-6 tuổi thông qua TCĐK là một việc làm cần thiết và có ý nghĩa quan trọng. Trên địa bàn TP. Uông Bí hiện nay, GV đã nhận thức được tầm quan trọng của việc GD TTT cũng như ưu thế của TCĐK với vấn đề này, tuy nhiên, họ chưa xây dựng những biện pháp hiệu quả nhằm GD TTT cho trẻ; vì vậy, TTT của trẻ chưa cao. Thực tế này đòi hỏi các nhà giáo dục phải quan tâm nghiên cứu để xuất biện pháp GD TTT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua TCĐK ở trường mầm non. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Gael Lindenfield (1996). *Giúp trẻ tự tin* (Ngọc Quang dịch). NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [2] Lê Bích Ngọc (2015). *Những kĩ năng sử dụng bộ chuẩn phát triển cho trẻ em 5 tuổi ở Việt Nam*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Minh Thư (2011). *Giúp trẻ biết tự lập trong cuộc sống*. NXB Thanh niên.
- [4] Dương Tân - Nguyễn An (2005). *Sức mạnh của tính cách*. NXB Hà Nội.
- [5] Sa Tư (2004). *Lòng tự tin* (Văn Minh dịch). NXB Phụ nữ.
- [6] Nguyễn Hồng Thuận (2002). *Một số biện pháp tác động của gia đình nhằm phát triển tính tự lập cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.